

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày 02/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và ông Tô Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường D, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm 1983 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1942; Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là thứ mười; Vợ là Trần Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994 và có 02 con; lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Như C, sinh năm 1980 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Như S, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986 và có 03 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh LS đưa ra xét xử và xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2004, chấp hành xong phần án phí ngày 25/3/2004. Đối với khoản bồi thường trách nhiệm dân sự, đến nay người bị hại vẫn chưa có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Xuân L, sinh năm 1982 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn LK, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Ch (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 và có 03 con; lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Thân Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983 và có 02 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Đức Th, sinh năm 1976 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 02 con; lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Đỗ Đức K, sinh năm 1983 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Vợ là Trần Thị Ng, sinh năm 1986 và có 02 con; lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và có 02 con; lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Trần Văn D, sinh năm 1993 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 07/3/2019, tại nhà của Nguyễn Văn X ở thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, Công an huyện Quế Võ kết hợp với Công an xã Ngọc Xá bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép trên 02 chiếu bạc.

Chiếu bạc thứ nhất các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi “**Liêng**” gồm: Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Hà Như C, Nguyễn Văn M, Trần Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, Lê Xuân L, Đỗ Đức K.

Chiều bạc thứ hai các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi “**Phỏm**” gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Phạm Công Tr, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ tú lơ khơ; 01 chiếu màu trắng xanh; 19 điện thoại di động các loại, 16 xe mô tô các loại và 01 ví da. Tổng số tiền đã thu giữ là 133.145.000 đồng (trong đó thu trên 02 chiếu bạc số tiền là 7.450.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền là 125.695.000đồng).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/3/2019, Nguyễn Văn X đang ở nhà tại thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN thì có Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989, Hoàng Văn M, Đỗ Đức Th, Nguyễn Mạnh H, Hà Như N, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức H, Hà Như S, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân Ch đến nhà X chơi.

Khi đang ngồi uống nước thì T nói với X: “Cho mấy anh em chơi tý” (*ý là chơi đánh bạc ăn tiền*), X đồng ý. Sau đó T, Th, M, D ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà, M lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở trên phản trong nhà X xuống chơi. Các đối tượng thống nhất đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng”.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Hà Như C, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn M đều ở cùng thôn đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, M thua hết và có vay của Th 500.000đ để chơi. Chơi thêm được một lúc thì Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989, Th và M đi về không chơi nữa.

Sau đó có thêm Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, Trần Văn D, Đỗ Đức K đều ở cùng thôn, Lê Xuân L đến và tham gia đánh bạc cùng. Lúc này, M hết tiền nên không chơi tiếp mà ngồi xem, Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 cũng nghỉ, không chơi “Liêng” nữa.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975, Phạm Công Tr, Nguyễn Đình Th đều ở cùng thôn đến nhà X uống nước. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 rủ Tr, Th, D2 sinh năm 1975 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Phỏm”. Tr, Th, D2 sinh năm 1975 đồng ý và tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Phỏm”. Những người còn lại có mặt tại nhà X ngồi xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang đang đánh bạc trên 02 chiếu bạc và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Khi bắt quả tang, các đối tượng đang đánh bạc gồm: Hà Như C, Đỗ Đức Th, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993, Lê Xuân L, Đỗ Đức K và Trần Văn D (*đánh “Liêng”*); Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Phạm Công Tr, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975 (*đánh “Phỏm”*).

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó cộng điểm, nếu ai điểm cao là người đó thắng và được lấy tiền của những người chơi đã vào gà. Khi đánh bạc các đối tượng vào gà 20.000đồng, tổ cao nhất 100.000đồng, sấp 100.000đồng, đồng hoa 50.000đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, sau đó chia bài cho mỗi người 09 quân bài, nếu có 03 quân bài giống nhau gọi là 01 “Phỏm”, người nào có 03 “Phỏm” gọi là ù và về nhất được lấy tiền của những người chơi, còn lại tính thắng thua bằng cộng điểm, ai ít điểm là người đó thắng. Các đối tượng thống nhất ù 30.000 đồng.

Ngày 09/3/2019, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989, Nguyễn Văn M và ngày 11/3/2019 Nguyễn Hữu Th lần lượt đến cơ quan C sát điều tra Công an huyện Quế Võ trình diện, khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp D1 250.000đ, M 450.000đ, Th 200.000đ.

Tại cơ quan điều tra các con bạc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận khi tham gia đánh bạc: Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 mang theo 5.400.000đ, bỏ ra 400.000đ để đánh bạc, còn 5.000.000đ không dùng vào việc đánh bạc đến khi công an bắt giữ, thu trên người 5.460.000đ; Hà Như C mang theo khoảng 500.000đ sử dụng hết để đánh bạc đến khi bị bắt quả tang không còn tiền trên người; Lê Xuân L mang theo 6.000.000đ sử dụng hết để đánh bạc đến khi bị bắt thu trên người 6.900.000đ; Nguyễn Văn M mang theo 1.390.000đ sử dụng hết để đánh bạc khi bị bắt thu trên người 1.390.000đ; Đỗ Đức Th mang theo 1.000.000đ sử dụng để đánh bạc khi bị bắt thu trên người 700.000đ; Đỗ Đức K mang 1.400.000đ sử dụng để đánh bạc khi bị bắt thu trên người 1.400.000đ; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993 mang theo 625.000đ sử dụng để đánh bạc khi bị bắt không còn tiền trên người; Trần Văn D mang 500.000đ sử dụng để đánh bạc khi bị bắt thu trên người 35.000đ; Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989 mang theo 250.000đ sử dụng để đánh bạc, không thua; Nguyễn Hữu Th mang 200.000đ, sử dụng để đánh bạc không thua; Nguyễn Văn M mang 200.000đ sử dụng để đánh bạc, đánh thua hết, vay thêm của Th 500.000đ dùng để đánh bạc, thua 50.000đ còn 450.000đ; Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975 mang theo 2.900.000đ, bỏ ra 70.000đ đánh bạc, còn lại 2.830.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc khi bị bắt thu trên người 2.900.000đ; Phạm Công Tr mang theo khoảng 7.800.000đ, bỏ ra hơn 200.000đ để đánh bạc còn 7.600.000đ không sử dụng đánh bạc khi bị bắt thu trên người 7.870.000đ; Nguyễn Đình Th mang 7.400.000đ, bỏ ra 700.000đ để đánh bạc, còn lại 6.700.000đ không sử dụng để đánh bạc khi bị bắt thu trên người 6.700.000đ.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSQV ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận vào khoảng từ 19h30’ đến 21h45’ ngày 07/3/2019, bị cáo có đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc ở trên 02 chiếu bạc cùng một lúc và số tiền được dùng vào việc đánh bạc là 19.575.000đ dưới hình thức đánh

“Liêng” và đánh Phôm” ăn tiền tại nhà của bị cáo ở thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN. Bị cáo không tham gia đánh bạc và không thu tiền hồ của các con bạc. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Gá bạc” là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D đều khai nhận vào khoảng từ 19h30’ đến 21h45’ ngày 07/3/2019 có tham gia đánh bạc ăn tiền tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn X ở thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN trong đó Nguyễn Văn T sinh năm 1990 là người khởi xướng rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc và đều tham gia ở cả 02 chiếu bạc đánh Liêng và Phôm. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Nguyễn Văn X từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s (điểm i đối với T sinh năm 1990; L) khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

3. Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D, mỗi bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội là 19.575.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ tú lơ khơ 104 quân bài; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo số tiền 16.300.000đ (trong đó Nguyễn Văn X 11.300.000đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1990 là 5.000.000đ) để sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng từ 19h30' đến 21h45' ngày 07/3/2019, các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê X L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng và Phôm” ăn tiền tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn X ở thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN.

Đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên 02 chiếu bạc số tiền là 7.450.000đ, thu trên người các đối tượng số tiền là 125.695.000đ. Tổng số tiền thu giữ là 133.145.000đ trong đó số tiền các bị cáo đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 19.575.000đ; số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 113.570.000đ.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn X là chủ nhà tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc trên 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng và sẽ dùng để đánh bạc là 19.575.000đ, đây là đánh bạc với quy mô lớn tại nhà của bị cáo X, bị cáo không yêu cầu các con bạc phải nộp tiền hồ. Hành vi phạm tội của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định của pháp luật.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi chứa chấp đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T sinh năm 1990 là những người có vai trò chính trong vụ án trong đó X là người đã đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc trên 02 chiếu bạc trong cùng một lúc, T là người khởi xướng, rủ rê và tham gia đánh bạc ở cả 02 chiếu bạc. Đối với các bị cáo Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D là những người giữ vai trò sau các bị cáo X, T sinh năm 1990 nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội cũng tỏ ra tích cực trong đó C là người nhân thân xấu, L sử dụng số tiền đánh bạc 6.000.000đ nhiều hơn các bị cáo khác, tính chất mức độ sát phạt cao hơn. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với các bị cáo C, L, T sinh năm 1990 cao hơn các bị cáo M, Th, K, T1 sinh năm 1993, D nhưng thấp hơn so với bị cáo X.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội do nể nang bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S được tặng Huy chương kháng chiến chống Pháp Hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hà Như C là người có nhân thân xấu, ngày 09/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh LS đưa ra xét xử và xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2004, chấp hành xong phần án phí ngày 25/3/2004. Đối với khoản bồi thường trách nhiệm dân sự, đến nay người bị hại vẫn chưa có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bản án này đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Bị cáo không lấy thời gian cải tạo ở trong trại giam

làm bài học để cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Lê Xuân L khi tham gia đánh bạc cũng tỏ ra rất tích cực trong đó T là người khởi xướng, rủ rê và tham gia đánh bạc ở cả 02 chiếu bạc; L sử dụng số tiền đánh bạc 6.000.000đ nhiều hơn các bị cáo khác, tính chất mức độ sát phạt cao hơn nên xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo T sinh năm 1990, L, C, M, Th, K, T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo trên để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật do vậy không chấp nhận đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Đối với Nguyễn Văn X có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, phạm tội do nể nang. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X.

Đối với Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D1, sinh năm 1989 là những người tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng” cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Hà Như C, Đỗ Đức Th và Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác định tổng số tiền tại thời điểm Th, M, D1 đánh bạc là 4.440.000đ (dưới 5.000.000đ) và các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321; Điều 322 Bộ luật hình sự do vậy chưa

đủ xử lý về hình sự nên Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đối với các đối tượng trên là thỏa đáng.

Đối với Nguyễn Đình Th, Phạm Công Tr, Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975 là những người tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Phỏm” cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác định tổng số tiền tại thời điểm đánh bạc là 1.610.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) và các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321; Điều 322 Bộ luật hình sự do vậy chưa đủ xử lý về hình sự nên Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đối với các đối tượng trên là thỏa đáng.

Đối với Hà Như S, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Xuân H, Hoàng Văn M, Hà Như N, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức H, Nguyễn Mạnh H và Đỗ Đức Th có mặt tại nhà của X khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không tham gia đánh bạc do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý, chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 19.575.000đ, xét thấy đây là số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 bộ tú lơ khơ 104 quân bài, 01 chiếc nhựa màu xanh trắng đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 16.300.000đ (trong đó Nguyễn Văn X 11.300.000đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1990 là 5.000.000đ), quá trình điều tra xác định X, T không dùng số tiền trên để đánh bạc nên cần trả lại cho X, T sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 80.140.000đ thu giữ của những người không tham gia đánh bạc (gồm: Hà Như S, Nguyễn Xuân Ch, Nguyễn Xuân H, Hoàng Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức H, Nguyễn Mạnh H và Đỗ Đức Th) và số tiền 17.130.000đ thu giữ của những người tham gia đánh bạc nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc (gồm Nguyễn Văn D2, sinh năm 1975, Phạm Công Tr và Nguyễn Đình Th); 01 ví da; 19 điện thoại di động và 15 xe mô tô các loại, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả cho chủ sở hữu, các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô Sonka màu đen xám BKS: 99L3-2144, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H ở thôn NV, xã LV, huyện TD, tỉnh BN. Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh ở địa chỉ trên không có ai tên là Nguyễn Văn H, nên tiếp tục lưu kho vật chứng để điều tra xác minh khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Nguyễn Văn X 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s (điểm i đối với T sinh năm 1990; L) khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Hà Như C, Lê Xuân L, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019. Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

3. Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D, mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo X, M, Th, K, T1 sinh năm 1993 và D cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 19.575.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ tú lơ khơ 104 quân bài; 01 chiếc nhựa màu xanh trắng đã qua sử dụng. Trả lại cho các bị cáo số tiền 16.300.000đ (trong đó Nguyễn Văn X 11.300.000đ, Nguyễn Văn T sinh năm 1990 là 5.000.000đ) để sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T sinh năm 1990,

Hà Như C, Lê Xuân L, Nguyễn Văn M, Đỗ Đức Th, Đỗ Đức K, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993 và Trần Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đỗ Văn Đại